

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04-02-2026

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Cao Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Lê Đăng Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐST- HNGĐ ngày 26/12/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Đình M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

- Tôi và ông Hoàng Đình M có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những lý do nhỏ nhặt, đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Đình M.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là các cháu Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 13/8/2012, cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Hoàng Văn Đ sinh ngày 11/10/2018. Hiện nay các con chung đang ở với tôi nên tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu ông M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông [Hoàng Đình M](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà [Bùi Thị H](#) được ly hôn với ông [Hà Đình M1](#). Về con chung: Giao con chung là các cháu [Hoàng Thị Minh T](#), sinh ngày 13/8/2012, cháu [Hoàng Văn H1](#), sinh ngày 23/9/2013 và cháu [Hoàng Văn Đ](#) sinh ngày 11/10/2018 cho bà [Bùi Thị H](#) trực tiếp, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà [H](#) không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà [Bùi Thị H](#) là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông [Hoàng Đình M](#) không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để làm việc. Ngày 15/01/2026 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 04/02/2026 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, bà [Bùi Thị H](#) và ông [Hoàng Đình M](#) có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những lý do nhỏ nhặt, đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã K xác định vợ chồng ông [Hoàng Đình M](#), bà [Bùi Thị H](#) có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không biết, hiện nay vợ chồng ông [M](#), bà [H](#) sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà [Bùi Thị H](#) và ông [Hoàng Đình M](#) đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông [Hoàng Đình M](#), bà [Bùi Thị H](#) ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung:* Ông [Hoàng Đình M](#), bà [Bùi Thị H](#) có 03 con chung là [Hoàng Thị Minh T](#), sinh ngày 13/8/2012, cháu [Hoàng Văn H1](#), sinh ngày 23/9/2013 và cháu [Hoàng Văn Đ](#) sinh ngày 11/10/2018. Hiện nay, con chung đang còn nhỏ và đang ở với bà [Bùi Thị H](#), con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà [Bùi Thị H](#) nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà [Bùi Thị H](#) không yêu cầu ông [M](#) cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà [Bùi Thị H](#) không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bà [Bùi Thị H](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà [Bùi Thị H](#) được quyền ly hôn với ông [Hoàng Đình M](#).

2. Về con chung: Giao 03 con chung là [Hoàng Thị Minh T](#), sinh ngày 13/8/2012, cháu [Hoàng Văn H1](#), sinh ngày 23/9/2013 và cháu [Hoàng Văn Đ](#) sinh ngày 11/10/2018 cho bà [Bùi Thị H](#) trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà [Bùi Thị H](#) không yêu cầu ông [M](#) cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông [Hoàng Đình M](#) được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà [Bùi Thị H](#) không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà [Bùi Thị H](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001037 ngày 26/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Năng;
- Phòng THA dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Anh Tuấn